TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 -3 -2022
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thanh Hải

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Bá Thức.

Ông Nguyễn Quang Hiếu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST – HNGĐ ngày 17/ 01/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân S**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 19/5, thị trấn TP huyện VC, tỉnh YB.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S, xã LS, huyện LSơn, HB.

Hiện đang lao động tại Đài Loan, Trung Quốc.

Người được bị đơn ủy quyền giao nhận các văn bản với Tòa án:

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã HVT, huyện CM, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LS, tỉnh HBh vào ngày 15/10/2014. Quá trình

chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ, ghen tuông nhau. Vợ chồng đã nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ tháng 09/2020 chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm không còn, anh S xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015, hiện đang sống cùng anh S. Khi ly hôn, anh S xin được nuôi con và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Nguyễn Thị Phương T có văn bản trình bày ý kiến như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T nhất trí với anh S về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và tình trạng hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ, ghen tuông nhau. Nay anh S đề nghị ly hôn chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015, hiện nay cháu đang ở cùng anh S. Hiện nay chị đang lao động bên Đài Loan không thể ở gần chăm sóc con nên khi ly hôn chị đồng ý để anh S trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung phía anh S chưa yêu cầu nên chị T nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan nên không về nước giải quyết việc ly hôn với anh S được nên chị ủy quyền cho chị gái là chị Nguyễn Thị T nhận các văn bản của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- **Về tố tụng:** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung**: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S, xử cho anh S được ly hôn chị Thoa. Giao con chung Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Về tài sản chung và công nợ chung không có,

không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình, hiện đang lao động tại Đài Loan, Trung Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Xuân S và chị Nguyễn Thị Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân S và chị Nguyễn Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lập (nay là xã Liên Sơn), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình vào ngày 15/10/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến ghen tuông không tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã nói chuyện để hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 9/2020 chị T đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Như vậy hôn nhân giữa anh S và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho Anh Nguyễn Xuân S được ly hôn anh chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Anh S và chị T có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015, hiện cháu đang ở với anh S. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đạt có nguyện vọng được ở với bố. Phía chị T cũng nhất trí để anh S trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, để ổn định cuộc sống của con, cần giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015 cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của anh S, chị T cũng như nguyện vọng của cháu Đạt. Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị T xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân S, xử cho anh Nguyễn Xuân S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30/01/2015 cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền thăm nom, con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân S phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000861 ngày 14/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, anh S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Chị Nguyễn Thị Phương T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Sơn (Thành Lập cũ) huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu TH, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải